



www.FencingTime.com

Women's Foil Round #1 Pool Results

WF

Tournament: H31西日本カデ女子
Date: 2019年2月9日 - 9:00
FIE Document: FE_FIE_0007

1	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
濱野, 純奈	和歌山東高	1		V4	D0	V4	D2	2	0.50	10	15	-5
末松, 亜璃沙	はしまモア	2	D3		D0	V5	V5	2	0.50	13	10	3
竹澤, 志緒里	乙訓高	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	3	17
笹木, 咲里	武生商業高	4	D2	D1	D1		V5	1	0.25	9	16	-7
増金, いおり	城ノ内高	5	V5	D0	D2	D2		1	0.25	9	17	-8

2	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
周藤, 美月	松江FC	1		V5	D3	V5	V5	3	0.75	18	9	9
武田, 京華	向陽高	2	D2		D0	V5	D1	1	0.25	8	18	-10
飯村, 彩乃	龍谷大平安	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	5	15
南, 愛	鳥羽FC	4	D1	D3	D2		D4	0	0.00	10	20	-10
仁木, 明日香	城ノ内高	5	D1	V5	D0	V5		2	0.50	11	15	-4

3	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
津田, 愛実	乙訓高	1		V5	V5	V5	V5	4	1.00	20	2	18
田中, みのり	河南町FC	2	D0		V5	D4	D3	1	0.25	12	16	-4
長谷, 実加子	城ノ内高	3	D1	D1		D1	V5	1	0.25	8	15	-7
弓長, 皇美子	名電JFC	4	D0	V5	V5		V5	3	0.75	15	11	4
太田, 明那	箕島高校	5	D1	V5	D0	D1		1	0.25	7	18	-11

4	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
岩本, 鈴菜	和北JR.	1		V5	V5	V5	V5	4	1.00	20	2	18
繁中, 麗	同志社女子高	2	D0		V5	V5	V5	3	0.75	15	12	3
渡邊, 紗都	武生商業高	3	D2	D3		V5	V5	2	0.50	15	14	1
新井, 美結	大垣南高	4	D0	D2	D3		V5	1	0.25	10	19	-9
鶴本, 翠	和東クラブ	5	D0	D2	D1	D4		0	0.00	7	20	-13

5	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
中山, 真希	熊本JFC	1		V5	D1	V5	V5	3	0.75	16	13	3
池田, 遥	箕島JR.	2	D2		D0	D2	D2	0	0.00	6	20	-14
竹山, 柚葉	大阪読売千里C	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	1	19
林, 実優	大垣南高	4	D2	V5	D0		V5	2	0.50	12	16	-4
田村, 梨渚	同志社女子高	5	D4	V5	D0	D4		1	0.25	13	17	-4

6	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
金高, 生幸	香川ジュニアFC	1		V5	V5	V5	D3	3	0.75	18	9	9
雨宮, 珠音	大阪国際滝井高	2	D0		V5	V5	D1	2	0.50	11	12	-1
大橋, 璃子	大垣南高	3	D1	D1		D0	D1	0	0.00	3	20	-17
藤田, 愛理	向陽高	4	D3	D1	V5		D0	1	0.25	9	15	-6
成田, 実礼	聖堂女子短期大学付属高	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	5	15

7	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
田村, 瞳水	向陽高	1		D1	V5	V5	V5	3	0.75	16	9	7
中出, 陽愛	はしまモア	2	V5		V5	V5	V5	4	1.00	20	1	19
石川, 満里奈	愛知商業高	3	D0	D0		D0	D1	0	0.00	1	20	-19
加藤, 愛	津東高	4	D2	D0	V5		D0	1	0.25	7	15	-8
楠, 彩名	京都きつづ	5	D2	D0	V5	V5		2	0.50	12	11	1

8	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
吉田, 京香	向陽高	1		D2	D2	D1	D2	0	0.00	7	20	-13
竹山, 夏芽	大阪読売千里C	2	V5		D3	V4	V5	3	0.75	17	14	3
長瀬, 凜乃	はしまモア	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	10	10
太田, 陽詩	龍谷大平安	4	V5	D3	D3		V5	2	0.50	16	11	5
市ヶ谷, 奈々	香川ジュニアFC	5	V5	D4	D2	D1		1	0.25	12	17	-5

9	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
竹田, あかり	はしまモア	1		D4	D4	V5	V5	2	0.50	18	14	4
桐木平, 陽菜	鹿児島JRFC	2	V5		D1	D3	V5	2	0.50	14	14	0
杉本, 百	京都きつず	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	7	13
安藤, すみれ	京都ソレイユ	4	D4	V5	D1		V5	2	0.50	15	16	-1
藤井, 美咲	大阪国際滝井高	5	D0	D0	D1	D3		0	0.00	4	20	-16

10	Referee(s):
-----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
岸本, 鈴	龍谷大平安	1		V5	V5	V5	V5	4	1.00	20	5	15
東, 佑夏	乙訓高	2	D0		V5	V5	V5	3	0.75	15	6	9
内村, 加杏	和北JR.	3	D2	D1		V5	V5	2	0.50	13	16	-3
那須, 杏里	鳥羽FC	4	D3	D0	D4		V5	1	0.25	12	15	-3
江木, 凜	大阪国際滝井高	5	D0	D0	D2	D0		0	0.00	2	20	-18

11	Referee(s):
-----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
大野, 美麗	京都きつず	1		V5	D3	D0	V5	2	0.50	13	10	3
大谷, 萌	和歌山東高	2	D0		D0	D0	D4	0	0.00	4	20	-16
佐藤, めるしい	聖霊女子短期大学付属高	3	V5	V5		D4	V5	3	0.75	19	9	10
山田, ひなた	中京大学JR.	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	4	16
瀬瀬, 久玲彩	岐阜各務野高	5	D0	V5	D1	D0		1	0.25	6	19	-13

12	Referee(s):
-----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
福井, 捺茄	京都きつず	1		V5	D3	V5	D3	2	0.50	16	12	4
宮本, 実祈	和歌山東高	2	D2		D2	V5	D1	1	0.25	10	18	-8
谷口, 真麻	宮崎ジュニアFC	3	V5	V5		V5	D2	3	0.75	17	10	7
井上, 歩未	愛知商業高	4	D0	D3	D0		D0	0	0.00	3	20	-17
山根, 妃七	武生商業高	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	6	14

13	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
村橋, 優香	大垣南高	1		D4	V5	D0	D1	1	0.25	10	19	-9
井田, 有咲	津東高	2	V5		V5	D1	D1	2	0.50	12	16	-4
北, 花乃音	奈良JFC	3	D4	D2		D1	D1	0	0.00	8	20	-12
神山, 侑奈	京都きつづ	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	4	16
北山, 心響	同志社女子高	5	V5	V5	V5	D2		3	0.75	17	8	9

14	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
岡田, 彩希	奈良JFC	1		D0	D0	D1	V5	1	0.25	6	17	-11
吉本, 地亜	同志社女子高	2	V5		D2	D4	D0	1	0.25	11	15	-4
長谷川, 乃愛	中京大学JR.	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	3	17
山野, 美海	津東高	4	V5	V5	D0		D4	2	0.50	14	15	-1
村尾, 果鈴	鹿児島JRFC	5	D2	V5	D1	V5		2	0.50	13	14	-1

15	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
久保, 綾香	鹿児島南高	1		D1	V5	V5		2	0.67	11	6	5
高山, 輪子	上宮高	2	V5		V5	V5		3	1.00	15	4	11
木村, 風祐子	同志社女子高	3	D1	D1		V5		1	0.33	7	11	-4
吉田, 奈保	向陽高	4	D0	D2	D1			0	0.00	3	15	-12

16	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
脇村, 実久	和歌山北高	1		D2	V5	D1	D2	1	0.25	10	17	-7
乙部, 眞子	岐阜各務野高	2	V5		D0	D1	D4	1	0.25	10	17	-7
嶋田, 愛音	聖豊女子短期大学付属高	3	D2	V5		D2	V5	2	0.50	14	13	1
曾根, 寿々佳	レ・フレール愛媛	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	4	16
西口, 萌恵	津東高	5	V5	V5	D3	D0		2	0.50	13	16	-3

17	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
吉松, 公果	鹿児島JRFC	1		D2	V5	D0	D3	1	0.25	10	16	-6
高橋, 如空	京都きつづ	2	V5		V5	D1	D2	2	0.50	13	13	0
藤川, 紡	津東高	3	D1	D1		D0	D2	0	0.00	4	20	-16
小山, 美優	同志社女子高	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	1	19
稲田, 棕	和東JR. / JPN	5	V5	V5	V5	D0		3	0.75	15	12	3

18	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	V	V/M	TS	TR	Ind
足立, 祐華	愛知商業高	1		D2	D2	D0	0	0.00	4	15	-11
柿原, 更	和北JR.	2	V5		D0	D2	1	0.33	7	11	-4
谷口, 栞奈	武生商業高	3	V5	V4		D1	2	0.67	10	7	3
中野, 綾菜	同志社女子高	4	V5	V5	V5		3	1.00	15	3	12